

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-ST
Ngày: 30/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và bà Lê Thái Thị Kim Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2023/HSST, ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 21/9/2023 đối với các bị cáo:

Huỳnh Duy V (tên gọi khác: T1 khi) sinh ngày 15/5/1982 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nơi ở hiện nay: Khu phố D, phường M, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh H và bà Võ Thị H1 (đã chết); Vợ: sống chung với Nguyễn Thị Ánh N (chưa đăng ký kết hôn) có 02 con. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2016, **Huỳnh Duy V** bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T tuyên phạt 05 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Ngày 02/11/2018, **Huỳnh Duy V** bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Nhân thân:

- Ngày 25/5/2011, **Huỳnh Duy V** bị Công an phường M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 07/01/2017, **Huỳnh Duy V** bị Công an thành phố P – T ra xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T – T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Trần Quốc V1, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố G, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố G, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 26/4/2023, tại nhà trọ số A đường T thuộc khu phố D, phường M, thành phố P - T, (do bà Võ Thị Bích P, sinh năm 1975, trú tại thôn C, xã T, thành phố P - T thuê) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N bắt quả tang Huỳnh Duy V đang phân chia chất ma túy (đá) tại khu vực bếp và có Nguyễn Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị Ánh N và Trần Quốc V1 đang ngồi sử dụng ma túy ở sàn nhà. Tạm giữ tại vị trí trên mặt bếp chỗ V1 đang đứng, gồm:

- 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu cam chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);

- 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1);

- 01 gói nylon ba mặt hàn kín một mặt hở bên trong chứa tinh thể màu trắng, Cơ quan Công an đã hàn kín lại (ký hiệu M1.2);

- 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu trắng đựng 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.3);

- 02 gói nylon ba mặt hàn kín một mặt hở bên trong chứa tinh thể màu trắng, Cơ quan Công an đã hàn kín lại (ký hiệu M1.4);

- 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.5).

- 03 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu cam đã qua sử dụng; 03 đoạn ống hút nước một đầu cắt nhọn; 12 gói nylon ba mặt kín một mặt hở chưa qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại; 01 quạt ga màu xanh; 01 hộp carton; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn 01 sim viettel số 0398514171 và số tiền 1.555.000 đồng.

*Lực lượng Công an kiểm tra xung quanh và thu giữ:

- 02 nỏ thủy tinh, trong đó có 01 nỏ có chứa chất màu nâu trắng (ký hiệu M2.0 và M2.1).

- 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đục hai lỗ một lỗ gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu trắng (ký hiệu M2.2);

- 02 điện thoại di động (của Huỳnh Duy V); 01 quạt ga màu vàng; 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 85R1-3329 (của Nguyễn Thị Quỳnh N1) 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 85B1-884.55 (của Nguyễn Thị Ánh N).

Tại Cơ quan điều tra Huỳnh Duy V khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/4/2023, V có mua ma túy (đá) của một người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.700.000 đồng tại khu vực Quán T, xã P, huyện T mang về cất giấu tại khu vực bếp của căn nhà số A đường T, để phân lẻ bán kiếm lời và sử dụng.

Từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023, V đã bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện, cụ thể như sau:

* Bán cho Nguyễn Thanh A, sinh năm 1988, trú tại khu phố A, phường V, thành phố P - T, 02 lần:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 23/4/2023, A gọi điện cho V hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). V đồng ý và hẹn A đến căn nhà số A đường T. Một lúc sau, D (không rõ nhân thân, lai lịch) chở A đến. Tại đây, V bán cho A 01 tép ma túy, đồng thời D trả Việt 300.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 26/4/2023, tương tự như lần 1, tại nhà số A đường T, V bán cho A 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng.

* Bán cho Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, trú tại khu phố D, phường M, thành phố P - T, 02 lần:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/4/2023, tại quán nước của vợ chồng V (đối diện Resort L đường Y thuộc khu phố D, phường M, thành phố P - T), L đến hỏi mua 02 tép ma túy (đá). V đồng ý bán với giá 600.000 đồng. L chuyển khoản cho V 800.000 đồng (trong đó 200.000 đồng là tiền L thiếu Việt tiền mua ma túy trước đó), V đã bán cho L 02 tép ma túy.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 26/4/2023, L gọi điện cho V hỏi mua 01 tép ma túy (đá) giá 200.000 đồng. V đồng ý bán và hẹn L đến căn nhà số A đường T. Khi L đến nơi thì thấy V, N, N1, Quốc V1 đang sử dụng ma túy (đá). Thấy vậy, L ngồi xuống sử dụng chung vài hơi ma túy rồi chuyển khoản cho V1 200.000 đồng, V1 lấy 01 tép ma túy bán cho L.

* Bán cho vợ chồng Trần Quốc V1, Nguyễn Thị Quỳnh N1, trú tại khu phố G, phường P, thành phố P - T, 02 lần:

Lần 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 16/4/2023, N1 gọi điện thoại cho V1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). V1 đồng ý bán và hẹn N1 đến quán nước của mình. Tại đây, V1 bán cho N1 01 tép ma túy, N1 đưa cho V1 300.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2023, khi V1 cùng N (sống chung như vợ chồng với V1) và đang ở quán nước của V1 thì Trần Quốc V1 chở N1 đến gặp V1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). Do ma túy V1 chưa phân lẻ nên V1 rủ vợ chồng N1 đi đến căn nhà số A đường T rồi Việt bán ma túy thì vợ chồng N1 đồng ý và cùng đi. Khi vào nhà, N1 đưa V1 300.000 đồng để mua ma túy nhưng V1 chỉ lấy 200.000 đồng. Sau đó, V1 xuống khu vực nhà bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh có sẵn ma túy (đá) để trên nền nhà. V1 nói với vợ chồng N1, “ngồi chơi xíu đi lát anh đưa ma túy” (V1 rủ vợ chồng N1, Quốc V1 sử dụng ma túy) thì vợ chồng N1 đồng ý rồi cùng nhau sử dụng ma túy chung với V1. Đến gần 15 giờ, L đến gặp V1 để mua ma túy, khi thấy vợ chồng N1 và N đang sử dụng ma túy thì L có sử dụng chung vài hơi ma túy (đá) rồi mua ma túy đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi V1 đang dưới khu vực bếp để phân chia ma túy, còn vợ chồng N1 và N đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, Huỳnh Duy V đã bán ma túy 06 lần, bán được 06 tốp ma túy (đá) thu được số tiền là 2.100. 000 đồng.

* Tại bản Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 03/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu gửi giám định là nỏ thủy tinh (ký hiệu M2.1) không phát hiện chất bên trong;

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.0, M1.1, M1.2, M1.3, M1.4, M1.5) và chất màu nâu – trắng (ký hiệu M2.0, M2.2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là: M1.0: 1,5972gam, M1.1: 2,3052gam, M1.2: 0,4901gam, M1.3: 0,9730gam, M1.4: 0,2081gam, M1.5: 0,6142gam, M2.0: 0,0959gam, M2.2: 0,0443gam.

Tổng khối lượng ma túy gửi đến giám định là: 6,328 gam Methamphetamine.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định là: M1.0: 1,5493gam, M1.1: 2,1217gam, M1.2: 0,4246gam, M1.3: 0,9231gam, M1.4: 0,1797gam, M1.5: 0,5549gam; M2.0, M2.2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định (tổng khối lượng ma túy hoàn lại là: 5,7533 gam Methamphetamine); 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đục hai lỗ một lỗ gắn ống hút nhựa, 03 nỏ thủy tinh cùng với bao gói gửi đến giám định (tất cả đã được niêm phong).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSPRTC ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố bị cáo Huỳnh Duy V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Duy V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Duy V từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài, liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/4/2023 đến ngày 26/4/2023, trên địa bàn TP . - T, Huỳnh Duy V đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 06 lần, bán được 06 tép ma túy loại Methamphetamine, cho Nguyễn Thanh A, Nguyễn Thành L, Trần Quốc V1 và Nguyễn Thị Quỳnh N1, thu lợi bất chính số tiền: 2.100.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ: 6,328 gam Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Huỳnh Duy V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung theo điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251 là đúng pháp luật.

Ngoài ra, vào lúc khoảng 14 giờ 30 ngày 26/4/2023 tại nhà số A đường T thuộc khu phố D, phường M, thành phố P - T, Huỳnh Duy V đã cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rủ rê các đối tượng Nguyễn Thành L, Trần Quốc V1, Nguyễn Thị Quỳnh N1, Nguyễn Thị Ánh N cùng V1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Huỳnh Duy V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, Tổ chức trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; Tội phạm về ma túy ngày một gia tăng trong thời gian gần đây, là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác nên phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo **Huỳnh Duy V** có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên hôm nay, bị cáo **Huỳnh Duy V** thành khẩn khai báo về các hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với cả hai tội danh bị xét xử. Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo tự khai ra những lần mua bán trái phép chất ma túy nên được tình tiết tự thú, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 1.555.000 đồng để sung ngân sách nhà nước đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về hình phạt.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trong đó có tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm hai tội nên Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Đối với một người đàn ông tên **T2** đã bán ma túy cho **Huỳnh Duy V**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch đề nghị Cơ quan điều tra **Công an T – T** tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với **Nguyễn Thanh A**, **Nguyễn Thành L**, **Trần Quốc V1**, **Nguyễn Thị Quỳnh N1**, **Nguyễn Thị Ánh N** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho **Công an thành phố P** Tháp Chàm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với **Võ Thị Bích P** là người quản lý căn nhà **số A đường T thuộc khu phố D, phường M, thành phố P - T**, do bà **P** không biết **Huỳnh Duy V** mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (**5,7533 gam** Methamphetamine và 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đục hai lỗ một lỗ gắn ống hút nhựa, 03 nỏ thủy tinh cùng với bao gói gửi đến giám định).

- 01 gói niêm phong bên trong có 03 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu cam đã qua sử dụng; 03 đoạn ống hút nước một đầu cắt nhọn; 12 gói nylon ba mặt kín một mặt hở chưa qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại; 01 quẹt ga màu xanh; 01 quẹt ga màu vàng; 01 hộp carton.

Đây là những vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng: 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn 01 sim viettel số 0398514171 là vật chứng vụ án còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- Số tiền 1.555.000 đồng bị cáo **V** thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính chưa nộp 545.000 đồng (2.100.000 đồng - 1.555.000 đồng = 545.000 đồng).

* Cơ quan điều tra đã trao trả lại một số tài sản không liên quan đến vụ án, gồm:

- 02 điện thoại di động trả lại cho **Huỳnh Duy V**.

- 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 85R1-3329 **Nguyễn Thị Quỳnh N1**.

- 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 85B1-884.55 trả lại cho **Nguyễn Thị Ánh N**.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Duy V (T)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Duy V 08 (T3)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Duy V 07 (bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Huỳnh Duy V** phải chấp hành hình phạt chung 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2023.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong gắn 01 sim viettel số 0398514171, số email: 359097703062607 và số tiền 1.555.000 đồng (*Một triệu năm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo ủy nhiệm chi số 34 ngày 28/9/2023 của **Kho bạc Nhà nước tỉnh N**.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 545.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (5,7533 gam Methamphetamine và 01 chai nhựa có nắp chai màu đỏ, đục hai lỗ một lỗ gắn ống hút nhựa, 03 nỏ thủy tinh cùng với bao gói gửi đến giám định).

- 01 gói niêm phong bên trong có 03 gói nylon dạng miệng khẹp dính viền màu cam đã qua sử dụng; 03 đoạn ống hút nước một đầu cắt nhọn; 12 gói nylon ba mặt kín một mặt hở chưa qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại; 01 quẹt ga màu xanh; 01 quẹt ga màu vàng; 01 hộp carton.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 08 giờ 30 phút, ngày 27/9/2023, giữa Công an thành phố P – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Duy V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2023./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;

- VKSND TP. PR-TC;

- Công an TP. PR-TC;

- Chi cục THADS TP. PR-TC;

- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

- Bị cáo;

- Lưu án văn, hồ sơ./.

Nguyễn Xuân Hùng

